

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Minh Thu
2. Ông Lý Văn Nùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Mùi P; sinh ngày: 12/10/1993;

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện N, Cao Bằng. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Lý Mùi P: Bà Nông Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bàn Phụ C; sinh ngày: 12/11/1993;

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện N, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Lý Mùi P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P chung sống với anh Bàn Phụ C từ năm 2010. Hôn nhân do bố mẹ hỏi cưới và có tổ chức lễ cưới theo phong tục dân tộc, đến năm 2016 chị P và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T,

huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị P phát hiện anh C ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù chị P và bố mẹ đã khuyên bảo anh C nhưng không được, anh C không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Hiện tại, chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục được, hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn giữa anh C.

- *Về con chung*: Chị Lý Mùi P xác nhận anh chị có 02 con chung tên Bàn Mùi D (giới tính: nữ, sinh ngày 09/8/2011) và Bàn Mùi N (giới tính: nữ, sinh ngày 04/02/2020). Hiện nay hai con đang sinh sống tại xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lý Mùi P xác nhận anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bàn Phụ C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Đối với thủ tục, điều kiện kết hôn đúng như chị P trình bày, anh C không có ý kiến gì. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống bình thường. Theo anh C, đến tháng 10 năm 2022 thì tình cảm giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ban đầu do chị P đi làm xa nhà dẫn đến hai vợ chồng xảy ra cãi vã. Đến tháng 11 năm 2022 anh C đi làm xa nhà từ đó hai vợ chồng ít liên lạc. Khoảng tháng 6 năm 2023 giữa hai vợ chồng xảy ra cãi vã và chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hai vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong quá trình sống ly thân anh C có gọi chị P về nhà cùng chung sống nhưng chị P không về. Hiện tại, anh C nhận thấy còn tình cảm với chị P, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn có khả năng khắc phục được, anh C mong muốn chị P quay lại chung sống, cùng anh nuôi dạy con chung. Vì vậy chị P có yêu cầu ly hôn đối với anh, anh không đồng ý. Ngoài ra, anh C cho rằng bản thân không ngoại tình và có con riêng.

- *Về con chung*: Anh Bàn Phụ C xác nhận anh chị có 02 con chung tên Bàn Mùi D (giới tính: nữ, sinh ngày 09/8/2011) và Bàn Mùi N (giới tính: nữ, sinh ngày 04/02/2020). Hiện nay, hai con đang sinh sống tại xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Bàn Phụ C xác nhận anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/12/2023 của cháu Bàn Mùi D trình bày: Cháu là con của bố Bàn Phụ C và mẹ Lý Mùi P. Hiện nay cháu là học sinh lớp 6 trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở T, huyện N. Hằng ngày cháu đi học, cuối tuần về cháu ở với ông bà nội. Bố cháu thường xuyên không ở nhà, mẹ cháu đi làm và cho tiền ăn uống sinh hoạt hằng ngày. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được chung sống cùng với mẹ Lý Mùi P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình, địa phương và trường học của hai cháu Bàn Mùi D, Bàn Mùi N. Cụ thể:

Theo biên bản xác minh ngày 18/01/2024 tại xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng: Hộ gia đình anh C có 04 nhân khẩu gồm anh C, chị P, cháu D và cháu N, trong đó anh C là chủ hộ. Tuy nhiên cả gia đình vẫn chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh C là ông P và bà K. Quá trình chung sống mọi người trong xóm được biết việc anh C có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn, hai vợ chồng đã từng yêu cầu xóm hòa giải mâu thuẫn nhưng xóm chưa kịp hòa giải thì chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ năm 2022 anh C thường xuyên đi làm xa nhà, khoảng 02 - 03 tháng mới về nhà một lần. Khi chị P yêu cầu ly hôn thì anh C vắng nhà lâu hơn, Tòa án không giao được văn bản và phải niêm yết. Chị P đi làm khoảng 02 - 03 tuần về thăm nhà và con rồi lại tiếp tục đi làm. Hai cháu N và D chủ yếu ở với ông P và bà K. Hai ông bà chăm sóc các cháu chu đáo, cẩn thận.

Theo biên bản xác minh ngày 18/01/2024 tại xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng (nhà bà C và ông T là bố mẹ đẻ của chị Lý Mùi P): Hai ông bà cùng xác nhận có biết việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị P, anh C và biết anh C có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác ở Bảo Lạc (do chị P kể lại). Ngày 19/8/2023 do hai vợ chồng P, C xảy ra cãi vã nên ông T đến đón chị P về nhà của ông bà. Tuy nhiên chị P cũng không ở thường xuyên mà đi làm đến cuối tuần về thăm hai con, có tuần về nhà ông bà nhưng lại đi. Ông bà chỉ nghe kể anh C đi làm xa, thường xuyên vắng nhà. Về điều kiện, hoàn cảnh gia đình ông bà vẫn đảm bảo chỗ ở cho chị P và đồng ý hỗ trợ chị P trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu trong trường hợp hai vợ chồng chị P và anh C ly hôn.

Tại các biên bản lấy lời khai của ông Triệu Kiềm P và bà Bàn Mùi K (bố mẹ đẻ của anh C) vào ngày 18/01/2024 đều thể hiện ông bà tuy không cùng hộ nhưng chung sống cùng nhà với gia đình anh C, chị P. Ông bà biết việc giữa anh

C và chị P xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh C có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác ở Bảo Lạc (anh C thừa nhận với ông bà). Khi chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn có nói với ông bà, ông bà biết và anh C nói với ông bà sẽ không đồng ý ly hôn. Quá trình chung sống gần đây anh C đi làm xa nhà khoảng 03 năm, chị P đi làm khoảng 01 năm và hai cháu chung sống cùng ông bà. Cháu D thường xuyên đi học và ở bán trú tại trường, cháu N học mẫu giáo chủ yếu do bà K đưa đón. Ông bà đều mong muốn hai con tiếp tục cùng chung sống để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, ông bà sẽ hỗ trợ anh C và chị P nuôi con. Tuy nhiên việc ly hôn do hai con quyết định và ông bà đều từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 18/01/2024 tại trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở T, huyện N, tỉnh Cao Bằng thể hiện cháu Bàn Mùi D là học sinh lớp 6 của trường, hiện nay cháu D được hưởng các chế độ chính sách như: được miễn toàn bộ tiền học phí, được cấp phát sách vở, đồ dùng học tập, được sinh hoạt bán trú bao gồm ăn ba bữa một ngày (sáng, trưa, chiều) và ngủ tại ký túc xá nhà trường trong các ngày học từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hằng tuần. Năm học 2022 - 2023 cháu D là học sinh lớp 6 và bỏ học giữa học kỳ. Sau khi nhà trường đến vận động, thuyết phục thì được biết giữa bố mẹ cháu D xảy ra mâu thuẫn, năm học 2023 - 2024 cháu D tiếp tục đi học trở lại và hiện tại vẫn đang học ở trường theo chương trình học lớp 6.

Theo biên bản xác minh ngày 18/01/2024 tại điểm trường P – trường Mầm non T, huyện N, tỉnh Cao Bằng thể hiện cháu Bàn Mùi N là trẻ lớp 3 tuổi tại điểm trường P, hiện nay cháu N được hưởng các chế độ chính sách như: được miễn toàn bộ tiền học phí, được hỗ trợ tiền ăn số tiền 160.000đ/tháng và được tiền hỗ trợ hộ nghèo số tiền 150.000 đồng/tháng. Số tiền hỗ trợ trên nhà trường chi trả đầy đủ cho phụ huynh của trẻ. Hằng ngày chủ yếu bà Bàn Mùi Khe (bà nội của cháu N) đưa đón cháu đi học do bố mẹ thường xuyên đi làm xa nhà, các công việc cần trao đổi với gia đình cô giáo trực tiếp trao đổi với bà K. Ở lớp cháu N vẫn học theo chương trình học, sinh hoạt ăn uống bình thường, chưa có vấn đề phát sinh.

Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh C và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Đối với việc anh C ngoại tình và có con riêng, chị không yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nào giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bàn Phụ C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, ngoài ra anh C trình bày không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa giao hai con

chung cho ông bà nội chăm sóc do hiện nay anh C đang bị tạm giam. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh C theo đúng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Lý Mùi P - Bà Nông Thị Thu T, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày:

Về nội dung vụ án: Chị P và anh C được gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán dân tộc, hai anh chị đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân của chị P, anh C là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên qua quá trình chung sống chị P phát hiện anh C có quan hệ ngoại tình và còn có cả con riêng, hai vợ chồng đã nói chuyện, chị P cũng khuyên nhủ anh C nhưng không được, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ để chị sống từ tháng 6 năm 2023, vợ chồng ít liên lạc, nay chị Phạm nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn quá trầm trọng không còn khả năng khắc phục được nên xác định mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn giữa anh C là yêu cầu chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận giải quyết ly hôn cho chị P.

- Về con chung: Chị P và anh C có 02 con chung tên Bàn Mùi D (sinh ngày 09/8/2011) và Bàn Mùi N (sinh ngày 04/02/2020). Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của hai anh chị thì đều có thể nuôi được các con. Tuy nhiên bản thân anh C hiện đang là bị can trong một vụ án hình sự và bị tạm giam nên không thể thực hiện được nghĩa vụ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung được. Căn cứ lời khai của cháu D, hiện nay cháu là học sinh bán trú, cũng được hưởng chế độ chính sách Nhà nước, nhưng chị P vẫn hỗ trợ để thăm nuôi con. Còn cháu N còn nhỏ, hai ông bà nội, ngoại đều có thể hỗ trợ giúp chị P nuôi dưỡng, nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cần giao cả hai con cho chị P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai anh chị không có và không yêu cầu Tòa giải quyết. Do vậy không đề nghị đặt vấn đề ra xem xét.

- Về án phí: Chị P là thuộc hộ nghèo, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho chị P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người

tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Mùi P.

- Về con chung: Giao cháu Bàn Mùi D (sinh ngày 09/8/2011) và Bàn Mùi N (sinh ngày 04/02/2020) cho chị Lý Mùi P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Mùi P là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Lý Mùi P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bàn Phụ C. Anh C có địa chỉ thường trú tại xóm P xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn anh Bàn Phụ C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh C kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân giữa chị P và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng chị P và anh C đã phát sinh mâu thuẫn. Theo chị P, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, anh C không thừa nhận có tình cảm và chung sống với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương, địa phương đều xác nhận có biết sự việc trên (anh C có thừa nhận với bố mẹ đẻ) và giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2022. Quá trình chung sống chị P, anh C thường xuyên vắng nhà, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng từng yêu cầu xóm hòa giải nhưng xóm chưa tiến hành hòa giải thì chị P bỏ về nhà bố mẹ do mâu thuẫn trầm trọng và anh C cũng thường xuyên không có mặt tại địa phương. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”; “*Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh C không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau mà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân. Quá trình Tòa án thụ lý và triệu tập anh C đến làm việc, ban đầu anh C không hợp tác, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và chỉ nói không đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy anh C biết việc chị P yêu cầu ly hôn nhưng trốn tránh, không có thiện chí hòa giải, tháo gỡ mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh C do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P và anh C có hai con chung là Bàn Mùi D (giới tính: nữ, sinh ngày 09/8/2011) và Bàn Mùi N (giới tính: nữ, sinh ngày 04/02/2020). Chị P và anh C đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con sau khi ly hôn trong đó chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị P xác nhận, trước khi kết hôn anh chị không có tài sản riêng, hiện nay không có tài sản chung. Hai vợ chồng đều làm nông và đi làm thuê kiếm sống, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế ngang nhau. Ngoài ra, theo các biên bản xác minh tại địa phương, gia đình cũng như trường học của hai cháu D và cháu N, nhận thấy từ khi mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng và do tính chất công việc anh chị đi làm xa nhà,

khoảng 01 năm gần đây hai cháu ở với ông bà nội, trong đó cháu D đi học bán trú từ thứ 2 đến trưa thứ 7 mới từ trường về nhà, cháu N chủ yếu do bà nội đưa đón đi học. Cả hai ông bà nội, ngoại đều sẵn sàng hỗ trợ nuôi các cháu cùng với chị P và anh C. Theo bản tự khai của cháu D ngày 26/12/2023, cháu D trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được chung sống cùng với mẹ.

Mặt khác, hiện tại anh Bàn Phụ C đang là bị can trong một vụ án hình sự (bị khởi tố về tội Cướp tài sản) và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Do đó tại thời điểm hiện nay anh C không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, chị P xác nhận hiện nay chị P vẫn đi làm thuê xa nhà, thu nhập khoảng 4.000.000, đồng/tháng, các con hiện nay đi học được miễn toàn bộ tiền học phí, hỗ trợ tiền ăn tại trường, cháu N được hỗ trợ tiền hàng tháng. Sau khi ly hôn, chị sẽ đón cháu D về chung sống theo nguyện vọng của con, đối với cháu N còn nhỏ cần người đưa đón đi học thì hàng tháng chị đi làm sẽ gửi tiền về cho bố mẹ chồng hỗ trợ nuôi và đưa đón cháu, chị vẫn về thăm con thường xuyên. Nếu bố mẹ chồng không chăm sóc được cháu thì chị sẽ đón cháu về chung sống. Trường hợp anh C không còn bị tạm giam hoặc chấp hành án trở về địa phương và có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh chị sẽ tiếp tục thỏa thuận, tôn trọng nguyện vọng của các con và yêu cầu Tòa án giải quyết nếu có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cả hai cháu D và cháu N cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu D và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh C và chị P hiện nay, đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cho các con chung. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị P về nuôi con chung. Giao hai cháu Bàn Mùi D và Bàn Mùi N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến đủ 18 tuổi và ghi nhận sự tự nguyện của chị P trong việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp các bên đương sự có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con thì các bên có quyền yêu cầu khởi kiện bằng một vụ việc khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lý Mùi P và anh Bàn Phụ C khai anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Trường hợp sau khi ly hôn mà phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị P là cá nhân thuộc hộ nghèo được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Mùi P. Xử cho chị P được ly hôn với anh Bàn Phụ C.

2. *Về con chung*: Giao hai con chung là Bàn Mùi D, (giới tính: nữ, sinh ngày 09/8/2011) và Bàn Mùi N (giới tính: nữ, sinh ngày 04/02/2020) cho chị Lý Mùi P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lý Mùi P là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã T;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Lịch

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Thu

Lý Văn Nùng

Hoàng Thị Thu Lịch